

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



160 Indoch. Piece 1228
KHÔNG MINH
VIỆT-NAM

NOT LEGAL
INDOCHINE

Nº A. 20822

Số 67

Truyện của **THANH-KHÊ**

21-1^{er}-43

Vì phải tiết kiệm giấy
lấy giấy in Số Tết, nên

Số này

rút trang
và bìa có

10 xu

TRUYỀN BÁ NGHĨ 2 SỐ

Theo lệnh phòng Truyền Truyền phủ Thông sứ, vì lễ cần tiết kiệm giấy, báo nào muốn xuất bản số Tết, thì từ nay đến Tết phải bớt trang và bớt kỳ cho đủ số giấy cần để in số Tết ấy, không thế thì không được phép xuất bản số Tết.

Số Tết Truyền Bá nhiều trang và in nhiều hơn số thường nên phải nghĩ 2 số trước Tết mới đủ điều kiện để được phép xuất bản một số Tết hoàn toàn như ý định, nghĩa là một số báo sẽ làm hài lòng tất cả các bạn đọc thân yêu năm xừ.

Số Tết Truyền Bá sẽ bán vào ngày 23 tháng chạp và số ra giêng sẽ xuất bản ngày 18 2-43 tức là 15 tháng giêng Quý Mùi.

Truyền Bá

TÀI DÂN THÊ LÀ CÙNG !

Em Quyết mới vừa đi học về, tay còn cầm mảnh giấy con với cái bút chì, đã vội ôm chầm lấy bà nó rồi thỏ thẻ :

— Này bà ạ, cháu có phép thuật, cháu biết hiện giờ trong túi bà có bao nhiêu tiền đấy !

Bà nó mừng yêu :

— Chỉ nói hão ! nào nói đi xem nào ?

— Nhưng bà hãy chia số tiền ấy cho 3, rồi cho 5, 7 coi mỗi lần chia ấy còn lại bao nhiêu tiền lẻ ? Bà nó lầm nhảm rồi bảo :

— Chia cho ba thời còn lẻ 1, cho 5 thời lẻ 4, cho 7 thời lẻ 1.

Nó găm đầu xuống viết lằng nhằng vào tờ giấy một lúc rồi bỗng reo lên :

— 64\$ bà ạ ! Đúng chưa ?

Bà nó tính lại thời có 64\$ thật. Quyết bèn cất nghĩa cho bà nó nghe rằng :

— Không có gì khó đâu bà ạ. Ban đầu bà hãy lấy số tiền bà có chia cho 3 còn lại bao nhiêu thời nhân cho 70, rồi lại chia số tiền ấy cho 5, còn lại bao nhiêu nhân cho 21, rồi chia số ấy cho 7 còn lại bao nhiêu nhân cho 15, xong cộng 3 số đã kếm được ấy lại, đem trừ cho 175 tuổi ra số tiền mà bà có đấy !

Bà nó xoa đầu nó và cho nó vài xu. Quyết hơn hờ lại đi đổ tất cả những người trong nhà. Ai nấy đều phục nó.

PHẠM VĂN-THUYẾT

TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Bạn Thiện-Kiên. — Xin cho biết ngay địa chỉ để gửi báo.

Bạn Đỗ h. Thanh. — Đã nhận được A.O.Đ.TS-T.N.

Bạn Ngọc Cư — Đã nhận được T.B.C.D. Và sẽ đọc. Không thể trả lời ngay được vì phải đọc theo thứ tự từng bài gửi đến trước sau.

Bạn Phấn — Đã nhận được Mãi-Phần và Ngộ-Khởi.

Bạn Chiêu-Cương. Có vẻ định của tây, không đáng được, xin cảm ơn.

Bạn H. Thủy-Long — Lối chơi khó quá và rất cầu kỳ. Nên bỏ.

Bạn Le Te — Sao lâu lắm mới thấy tái thành ?

Bạn Lương-vấn-Dạ Cảm ơn.

Bạn Chung Minh. Truyền cổ tích đó có người đã viết rồi.

KHÔNG MINH VIỆT-NAM

Gã chẵn trâu hay chữ

BUỔI chiều hôm ấy nhà ông Lê-Triệu, một tay cự-phú làng Tài Lương, rộn-rịp như một ngày hội.

Mấy dãy giường, phản, mấy bộ tràng kỷ trong cái nhà học năm gian đều chật ních những người, khăn đen áo dài, tay cầm tập giấy bản, và quăn bút lông giắt mang tai. Đây là những nhà nho từ các làng lân-cận, kéo nhau đến đây để dự cuộc bình văn, theo giấy mời của chủ-nhân, là một người rất chuộng văn-chương.

Trong lúc đó, ở đầu hè, một gã thiếu-niên, tuổi trạc đôi mươi, mặt mày lem luốc, áo quần xơ-xác và lấm bết những bùn, vai mang nón rách, tay cầm cái roi, thập-thò nhìn qua cửa sổ, ra dáng chăm-chú nghe những điều bàn-luận của mấy thầy nho.

Bỗng một người trong bọn trông thấy, buông lời mỉa-mai :

— Này chú kia ở đâu tới mà làm như tuồng sính văn chương thế ?

Cả bọn đương cãi nhau, liền im bặt, và tò-mò ngảnh mặt trông ra : trên môi gã thiếu-niên lúc ấy thoáng hiện một nụ cười khinh-bĩ.

Cái thái-độ ấy làm phật-ý các thầy, và những lời gắt gỏng văng ra như mưa :

— Con cái nhà ai mà trông bộ khinh-khỉnh dễ ghét thế ?

— Thôi, rút đi cho rảnh !

Ông chủ-nhân họ Lê thấy thế, vội đứng lên phân-trần :

— Thôi, xin lỗi các Ngài, đây là thằng ỏ của lão, nó vừa đi chăn trâu về, thấy chúng ta nói chuyện vui vẻ, mới dừng lại nghe. Nó đã trót dại có điều thất-lễ đối với các Ngài, xin các Ngài tha thứ.

Rồi, chỉ vào mặt gã thiếu-niên, ông quát :

— Mày chăn trâu thì biết phận chăn trâu, chứ hiểu quái gì mà đứng đây ? Mấy thầy nho ngồi đây, là những bậc văn-nhân quân-tử, mày là hạng tiểu-nhân, mà dám ngạo-mạn như thế, thật là đáng đòn ! Thôi, xéo ngay !

Tên mục-đồng vẫn không nhúc-nhích, ung-dung đáp lại :

— Xin Cụ và các Ngài cho phép kẻ hèn mọn, được tỏ bày ngu-ý : chăn trâu không phải đều là tiểu-nhân, mà nhà nho đâu phải toàn là quân-tử ! Thực ra, có hạng nhà nho quân-tử, mà cũng có hạng nhà nho tiểu-nhân. Mà trong bọn chăn trâu, vẫn có hạng suốt đời tôi-tớ, nhưng cũng không thiếu kẻ anh-hùng !

Mấy lời răn-rối ấy, ở miệng một thằng ỏ thốt ra, làm cho cử-tọa hết sức ngạc-nhiên. Một người lên tiếng, hỏi vặn :

— Vậy chú bảo thế nào là tiểu-nhân ? thế nào là quân-tử ?

— Thưa, là nhà nho mà trông lên trời, hiểu thiên-văn, ngó xuống đất, thông địa lý, đối với việc đời, không chuyện gì là không biết một cách tinh-tường, gặp buổi thái-bình, thì biết phương-sách trị dân, mưu hạnh-phúc cho quần-chúng ; ở vào thời loạn, thì dùng tài thao-lược, bố trận bài binh, dẹp tan giặc-giã, đem lại an-ninh cho đất nước ; nói tóm lại, một nhà nho chân-chính hiểu thấu và biết thực-hành đạo tu, tề, trị, bình, làm nên sự-nghiệp lung-lẫy ở đời, muôn năm lưu tiếng thơm

trong sử sách, như ông Y-Doãn nhà Thương, ông Thái-Công nhà Chu, ông Gia-Cát nhà Hán, như vậy mới là nhà nho quân-tử!...

Trước cái luận-diệu hùng-hồn của gã mục-dồng, sự kinh-ngạc của mấy thầy đồ mỗi lúc một tăng. Ai nấy đều im-lặng, lắng tai nghe nó nói tiếp :

— Cũng có kẻ cấp sách đi học, mà chỉ biết gò-gẫm từng chữ, gọt-giũa từng câu, vịnh gió ngâm trăng, và vênh vang tự-phụ là văn-nhân mặc-khách, nhưng kỳ-thực không hiểu tý gì về đạo thánh-hiền. May mà đỗ-đạt, được ra làm quan, thì họ tìm trăm phương nghìn kế, làm hại người để lợi riêng mình, cốt vơ-vét cho đầy túi tham. Những cuộc trủ-tính mưu-mô của họ, chỉ luẩn-quẩn trong vòng vinh thân phì-gia, chứ có ích gì cho giống nòi, cho Tổ-Quốc! Bọn ấy, cùng một hạng với Vương-Diển ở đời Tấn, An-Thạch ở đời Tống, chính là bọn nhà nho tiêu-nhân đấy!... Thế bây giờ các Ngài có muốn biết thế nào là chăn trâu tội-tớ và thế nào là chăn trâu anh-hùng không?

— Có! Có! Những lời nghị-luận của anh rất xác-đáng. Cứ nói nốt đi!

— Thưa, chăn trâu mà u-mê, ngó-ngần suốt ngày ngoài việc quanh-quẩn với mấy con vật, chỉ biết ăn no ngủ kỹ, hoặc kết bè kết đảng, đánh nhau chửi nhau, hiếp kẻ yếu, chọc ghẹo đàn bà con gái, khi có tiền thì đánh bạc, ăn quà; khi rỗng túi thì rủ nhau trộm cắp như thế thì suốt đời chỉ làm tội tớ người ta, còn ai thêm đếm xỉa?

Nhưng cũng có hạng chăn trâu khác đời: như Minh-Thích chăn trâu mà gây-dựng nên cơ-nghiệp nước Tề; Hứa-Do chăn trâu mà luận về mối hưng-vong trị loạn của quốc-gia; Bá-lý-Hề chăn trâu mà liệu được cuộc thịnh-suy của xã-hội. Chăn trâu mà như thế, chẳng phải là chăn trâu anh-hùng ư?

Đến đây, sự kinh-ngạc của đám nhà nho đã nhường

chỗ cho sự kính phục. Họ vội vàng mời gã mục-đồng vào ngồi trên giường cao, và để thử tài một lần nữa, họ tranh nhau hỏi hạch nó; nhưng không có một câu nào mà nó không trả lời một cách rành mạch, tỏ ra rằng bao nhiêu kinh sử, đối với nó, chẳng có gì là bí mật cả!

Bấy giờ chủ-nhân, xiết bao mừng rỡ, vội-vàng chạy lại, ôn tồn bảo:

— Một bậc kỳ-tài như thế, ở trong nhà lão mấy tháng trời nay, mà lão mờ-mịt không biết gì, nữa xem như hạng tôi-dòi; lỗi ấy, xin Ngai rộng lòng tha thứ!

Gã mục-đồng nói vài câu khiêm-tốn, và từ đấy, bỏ cái nghề chăn trâu mà nhảy lên địa-vị thầy đồ ở nhà phú ông họ Lê...

Lai lịch gã chăn trâu

CHÀNG thiếu-niên bí-mật ấy là ai? Quê-quán ở đâu? Có sao, với một tài học như thế, mà lại mai-danh ần-tích, cải-trang làm kẻ mục-đồng?

Chàng tên là Đào-duy-Từ, người làng Hoa-Trai, huyện Ngọc-Sơn, phủ Tĩnh-Gia, tỉnh Thanh-Hóa, sinh năm 1571, dưới đời vua Anh-Tôn nhà Hậu-Lê. Thân sinh của chàng, ông Đào-tá-Hán, là một người kép hát.

Thuở nhỏ đi học, tuy nhà nghèo khổ, bữa đói bữa no, song không vì thế mà chàng chểnh-mãng việc bút nghiên. Nhờ sự chăm-chỉ ấy, và với một thiên-tư khác thường, chẳng bao lâu chàng đã là một cậu học-trò giỏi nhất trường.

Lúc chàng 21 tuổi, thì hai thân đều mất. Bấy giờ, chàng đã có một tài học hơn người, chàng không những thuộc lầu kinh sử, và thạo nghề văn thơ, mà còn tinh-thông cả binh-thư chiến-lược nữa.

Năm ấy, Triều-Đình mở khoa thi. Duy-Từ hăm-hở mang lều chõng tới Đông-Kinh (tức là Hanoi bây giờ) lòng chứa-chan hy-vọng... Không phải chàng chỉ biết đặt

mục-dịch mình vào việc thi-cử; cái học của chàng cao xa hơn, rộng-rãi hơn, nó chú-trọng vào sự ích nước lợi dân. Nhưng chàng hiểu rằng đối với người học-trò, thì phải thi, phải đỗ, mới mong có đường tiến-thân, mà giúp ích cho đời được.

Song, không may cho chàng, sự tính toán ấy đã bị những lệ luật khắt-khe ngăn-trở.

Thời bấy giờ, người ta xem bọn cô-đào, kép bát, phường tuồng, phường chèo, như là hạng người bỏ đi; lòng rẻ-rúng của xã-hội đối với họ đã tả rõ trong bốn chữ « xướng ca vô loại ». Hơn nữa, sự hắt-hủi ấy còn lây sang dòng-dối của họ nữa: lệ nhà vua cấm con cháu họ không được đi thi.

Duy-Từ, than ôi! lại ở trong trường-hợp đó! Là con một người kép hát, thì dầu tài-giỏi đến đâu, chàng cũng không được bén mảng đến trường thi!

Thất-vọng, chàng lủi-thủi mang ống quyển ra về, lòng bần-khoăn không biết tìm cách nào để đạt cái nguyện vọng ôm-ấp đã bao năm.

Suy đi nghĩ lại mãi, sau rốt chàng quyết chí vào Nam tìm chúa Nguyễn để mong có dịp trở tài.

Nguyên hồi đó, ở ngoài Bắc, tiếng là nhà Lê làm vua nhưng thực ra, quyền-bính về tay họ Trịnh.

O' miền Nam, thì chúa Nguyễn-phúc-Nguyên (tức Sãi-Vương) nối nghiệp cha là Nguyễn-Hoàng giữ châu Thuận-Hóa, gồm những tỉnh Quảng-Bình, Quảng-Trị, Thừa-Thiên, và Quảng-Nam bây giờ.

Sãi-Vương có tiếng là người rộng lượng, sẵn lòng thu dùng kẻ tài giỏi, không kể sang hèn. Vì thế, hào-kiệt khắp nơi nô-nức kéo về giúp Ngài.

Duy-Từ cũng định noi theo gương ấy; chàng bèn cải trang làm người nghèo khổ, dọc đường ghé vào các làng xin ăn, rồi lặn suối trèo non, lặn mò mãi, đến địa-dầu tỉnh Bình-Định.

Vừa đi vừa dò la, chàng mới biết rằng ở phủ Hoài-Nhon, có ông Quận-Công Trần-đức-Hòa, là bà con với chúa Nguyễn, rất được chúa tin yêu. Ông Quận-Hòa lại là sui-gia với ông Lê-Triệu, một nhà giàu có lớn, ở làng Tài-Lương.

Chàng khắp-khởi mừng thăm, vì, ý chàng đã định, chàng sẽ nhờ hai người ấy mà có dịp gặp Chúa, để mở mày mở mặt.

Thế rồi một ngày kia, chàng ăn mặc rách-rưới, như một người hành-khất, tới kêu van với ông nhà giàu họ Lê cố xin cho được làm một thằng ở chăn trâu để kiếm chút cơm thừa canh cặn.

Ròng rã trong ba, bốn tháng trời, ban ngày chàng dắt đàn trâu ra đồng, và trong lúc mấy con vật tản mát khắp các sườn đồi bãi cỏ, chàng tìm nơi vắng lặng ngồi ngâm thơ hay trù-tính những việc nghiêng trời lệch đất. Tối lại, về nhà ăn uống xong, chàng lẳng-lặng chui vào một xó-xỉnh nào, kéo một giấc dài đến sáng. Người nhà ai cũng bảo chàng là một thằng ngốc... Cứ thế cho đến hôm xảy ra câu chuyện nói khích mấy thầy đồ...

Ngọa long Cương

NHẬP xong một ngậm trà, ông Quận-Hòa đặt cái chén xuống, ngảnh lại nói với ông sui-gia họ Lê:

— Đã lâu lắm tôi bận việc quan, không đi đâu được nay vừa ở Kinh về, sang thăm Cụ, và luôn tiện chào Cụ, để nay mai lại trẩy, có việc cần.

— Ông Lớn có việc gì mà vội thế?

— Mấy lâu nay tôi được Chúa Thượng giao cho việc áp-tải lương-thuyền. Đã đi được vài chuyến rồi; trong vài hôm, sẽ đi một chuyến nữa...

Bỗng, đổi ngay đầu-đề câu chuyện, ông hỏi:

— Nghe nói mới rồi Cụ có nuôi được một tên chăn trâu hay chữ?

Ông Lê nhếch miệng cười, và khoan-thai đưa tay vuốt chòm râu bạc : — Vâng, kể về chữ nghĩa, thì mấy tay đại-khoa chưa hẳn đã ăn đứt được !

— Thế bây giờ anh ta ở đâu rồi ?

— Hiện đương dạy trẻ ở phòng học. Để tôi cho người gọi sang hầu Ông Lớn.

Một lát, Duy-Từ đến.

Vừa trông thấy chàng với cái trán cao và rộng, và đôi mắt tinh-anh, ông Quận biết ngay là người lỗi lạc. Ông liền mời ngồi nói chuyện.

Thấy chàng ăn nói hoạt-bát, và học rộng, biết nhiều, ông đem lòng mến phục, buột miệng nói :

— Thật là tiếng đồn không sai !

Rồi, quay sang chủ-nhân, ông bảo :

— Độ này tôi nhiều việc lắm, đang cần người giúp về giấy-má sỗ-sách. Vậy cụ có thể cho tôi mượn thầy nho đây trong ít lâu không ?

— Xin ông Lớn cứ tùy-tiện. Nhưng cũng phải hỏi ý thầy ta xem.

Cố-nhiên là Duy-Từ vui lòng nhận lời, và ngay hôm đó, chàng thành ra người tay chân của ông Quận, đi đâu ông cũng đem theo.

Những giờ nhàn rỗi, ông thường bảo chàng làm thơ phú ngâm chơi. Một hôm, nhân rảnh việc, ông nhờ chàng đặt cho một bài ca để quân lính hát, những lúc chèo thuyền lương, cho quên mệt.

Chàng vâng lời, thảo ra bài ca Ngọa-long-Cương, thuật lại cái đời vẻ-vang, cái sự nghiệp rạng-rỡ của Không-Minh, từ khi còn là một dật-sĩ ở núi Nam-Dương, cho đến lúc đem cái tài nghiêng trời dộc đất ra giúp ông Lưu-Bị lập nên cơ đồ.

Tả cảnh Gia-Cát ở ẩn, có những câu :

...Thú vui bốn thú thêm yêu,

Kìa ngư, nọ mục, ấy liêu này canh.

Hạc già chực cửa nghe kinh,
 Trái dăng màn thắm, thức xanh vườn quì.
 Gác tường bóng trúc thừa che,
 Ngõ đưa hạnh tía, hiên khoe cúc vàng.

Và cái tài dùng binh thần diệu của Khổng-Minh đã diễn ra trong mấy vần mạnh-mẽ :

... Binh quyền việc ấy đương tay,
 Lâm cơ chế thắng, một này địch muôn,
 Trận bày Bát-vọng thiên-đồn,
 Bạch-Hà dụng-thủy, Hầu-Đôn chạy dài.
 Ra cò mới biết sức trai,
 Có tài thiện-chiến, có tài tấn-công.
 Sông khuya sương cười mịt mù,
 Đón muôn tên Ngụy nộp cùng Châu-Lang.
 Hỏa-công dùng chước lạ nhường,
 Gió ngàn Xích-Bích thổi tàn Ngụy-binh.
 Hoa-Dung khiến-tướng phân-dinh,
 Gian-hùng sớm đã nép mình bó tay...

Những chỗ đáng chú-ý là Duy-Từ đã khéo mượn bài ấy để tự ví mình với Ngọa-Long (biệt hiệu Khổng-Minh) và ngỏ ý ước ao được gặp Chúa hiền để ra công phò-tá...

Cá gặp nước

DÊM hôm ấy, sau một ngày bận-rộn vì những mối lo nghĩ về việc nước, Sãi-Vương ngự trong một chiếc thuyền rồng dong chơi trên sông Hương.

Thuyền lững-lờ trôi, trong sương khuya, và trong im lặng. Hồi lâu, đã tới Bao-Vinh. Ngồi trong khoang, chúa ngoảnh mặt trông ra, thấy lơ-mờ trong bóng tối ven bờ, một đoàn thuyền, ở trên le-lói mấy vệt sáng, chiếu xuống đáy nước, long lanh như một chòm sao.

Bỗng, từ dãy thuyền ấy, nổi lên giữa bầu không-khí lặng lẽ và mơ-hồ một giọng hát uyển-chuyển, khi nhẹ-

nhàng như gió lướt mặt hồ, khi mạnh mẽ như nước triều cuộn-cuộn.

Chúa truyền dừng chèo lại, và lắng tai nghe hết bài ca.

...Tiếng hát im đã lâu, mà trong trí Ngài còn như văng-vẳng mấy câu :

Hưng-vong bỉ thái có thì.

Chớ đem thành-bại mà suy anh-hùng :

Chốn này nếu gặp vua dùng,

Hắn là cũng có Ngọa-Long ra đời.

Chúa mình thì có tài tài...

Ngài bèn phán hỏi, thì ra tiếng hát kia là từ chiếc thuyền của Quận-Hòa đưa lại.

Ngay tối hôm ấy, trở về cung, Ngài liền cho vời ông Quận vào hỏi xem tác-giả bài ca ấy là ai. Ông thuật rõ đầu đuôi, và bẩm với Chúa sẽ đem Duy-Từ vào chầu.

Vài ngày sau, chàng được gặp mặt Sãi-Vương, và trong một buổi hầu chuyện, đã khiến cho Ngài cảm phục cái tài trí phi thường của chàng và vui mừng không khác ngày xưa Lưu-Huyền-Đức gặp Không-Minh.

Trở tài Gia-Cát.

CUỐI năm 1629, chúa Trịnh-Tráng ngoài Bắc có ý muốn xâm-lấn giang-sơn chúa Nguyễn, bèn mượn danh vua Lê sai sứ đem sắc vào phong cho Sãi-Vương trước Quốc-Công, lĩnh quyền thống-trị hai xứ Thuận-Hóa và Quảng-Nam, và truyền phải đem binh-lính lương-thực ra Đông-Kinh để đánh dẹp họ Mạc ở Cao-Bằng.

Sãi-Vương liền hội các quan lại, đề tìm cách xử-trí. Có kẻ khuyên Ngài nhận sắc ngay, cũng có người bàn nên từ chối ; Chúa lưỡng-lự, không biết nghe theo bên nào.

Bỗng một người cất tiếng đồng-dạc :

— Chúng ta phải thận-trọng, vì việc gia-phong đây là một cái mưu thâm-hiểm của họ Trịnh.

Mọi người ngánh lại. Kẻ vừa lên tiếng, chẳng ai

khác là Đào-Duy-Từ — lúc bấy giờ đã được cất lên chức Đại-Phu, tước Lộc-Khê-Hầu.

Một nét mừng thoáng hiện trên mặt chúa — vì Ngài vẫn tin ở mưu-trí của quân-sư họ Đào. Ngài liền phán hỏi mưu họ Trịnh thế nào và bây giờ có cách gì để đối phó.

— Bẩm chúa-thượng, nay nếu chúa-thượng nhận sắc phong, thì tất phải vâng lệnh thân-hành ra Đông-Kinh, như thế thì sao khỏi cảnh chim lồng cá chậu. Mà không nhận, thì họ Trịnh sẽ lấy cớ là ta nghịch mạng vua, mà đem quân vào đánh. Xét theo tình thế bây giờ, nếu có chiến tranh thì thật là bất lợi cho chúng ta. Vì hiện nay, ta chưa có thành-trì vững bền và binh lính của ta cũng chưa từng rèn luyện, thì lấy gì mà chống lại quân thù ? Nay ta chỉ còn một cách là giả làm bộ vui-vẻ nhận sắc phong, để cho họ khỏi nghi-ngờ, rồi khất ít lâu sẽ đem quân ra dẹp giặc. Trong lúc ấy, ta có đủ thì giờ để sửa sang bờ-cối cho vững-vàng, rồi sau sẽ dùng kế trả lại sắc. Khi đó, thì dầu họ có muốn đánh, ta cũng không sợ gì nữa.

Sãi-Vương nghe theo, và đầu năm 1630, giao cho Lộc-Khê-Hầu đốc xuất binh dân đắp lũy Trường-Dục ở địa phận tỉnh Quảng-Bình. Lũy ấy, là một cái thành dài 3000 trượng (chừng 12 cây số) chạy từ núi Đâu-Mâu đến cửa bể Nhật-Lệ. Thành cao một trượng 5 thước (6 thước tây) ; phía ngoài thành chôn những cột gỗ lim ; bên trong đắp thành năm bậc, voi ngựa có thể đi lại được. Cứ 12 hay 20 thước tây, thì có chỗ để súng thần-công ; và cách bốn thước, lại có một khẩu đại-bác. Ngoài ra, còn có kho chứa thuốc đạn sẵn-sàng.

Công việc chỉ hơn một tháng là hoàn-thành. Trông thấy cái chiến lũy xây đắp có quy-mô và kiên-cố, Sãi-Vương rất mừng.

Bấy giờ, Lộc-Khê-Hầu bèn bày kế trả sắc. Ông bảo người làm một cái mâm thau hai đáy, giấu đạo sắc

vào trong, và sai tướng Văn-Khuông mang vàng, lụa, ra Bắc tạ ơn.

Ông dặn-dò Văn-Khuông mọi việc và bảo học thuộc lòng mười điều vấn đáp mà ông đã soạn trước, để trả lời cho Chúa Trịnh.

Ra tới Đông-Kinh, Văn-Khuông bị Trịnh-Tráng hỏi vặn, cứ ung-dung theo đúng lời họ Đào mà đáp lại.

— O Thuận-Hóa, kho vừa có dổi-dào không? Cung điện có nguy-nga không?

— Chúa chúng tôi lấy nhân nghĩa mà trị dân, thương dân như con cái; ngày đêm, Ngài chỉ lo cho dân no ấm, chứ không nghĩ gì đến mình. Vì vậy, Ngài không cần có lâu-dài lộng-lẫy. Vả lại, Ngài trọng đạo-đức, mà khinh-rẻ tiền-tài, nên Ngài không hề bóc lột dân, thì kho vực lấy đâu mà dổi-dào được?

— Chúa Nguyễn tự-phụ là bậc anh-hùng, sao không tung-hoành bốn bề, lại đành bó tay ngồi một xó?

— Chúa chúng tôi, từ ngày cầm quyền, đã khiến cho bao nhiêu nước láng-giềng phải thần phục, như Chiêm-Thành, Vạn-Tượng, Ai-Lao... Đó chẳng phải là sự-nghiệp của bậc anh-hùng ư? Hiện nay, chúa chúng tôi rất yên lòng vì biết rằng ở đây, đức Hoàng-Đế đã có Chúa-Thượng phò-tá. Nhưng nếu giả sử Chúa-Thượng để cho trong Triều có kẻ ngỗ-ngược, trên lấn quyền vua, dưới áp bức quần-thần, gây ra nhiễu-loạn để làm khổ nhân-dân, thì chúa chúng tôi sẽ vì dân, vì nước, khẳng-khái ra tay trừ kẻ tàn-bạo ngay!

Chúa Trịnh rất khó chịu vì câu trả lời chằm-chọc, ám chỉ đến hành-vi của mình, song cũng phải phục tài hoạt bát của Văn-Khuông.

Chúa còn vặn mãi, nhưng hỏi câu nào, Văn-Khuông, nhờ bài học thuộc lòng, cũng đối-đáp một cách trôi chảy và hùng-hồn, làm cho chúa hết sức ngợi khen, và thưởng rất hậu.

Văn-Khuông lưu lại chơi mấy hôm, và ít lâu sau, theo kẻ Duy-Từ, đem cái mâm hai đáy, trên bày đầy phẩm-vật, vào dâng Chúa Trịnh, rồi vội lên ra, xuống thuyền về Nam.

Suốt ngày hôm ấy, không thấy sứ-giả cho người vào lấy mâm, chúa Trịnh sai đi tìm, thì ra Văn-Khuông đã tểch từ lâu !

Chúa sinh nghi, bảo phá mâm ra, thì thấy đạo sắc năm xưa và một mảnh giấy đề bốn câu thơ :

« Mâu nhi vô dịch	(Xà-mâu không mấu,
Mịch phi kiến tích	Tìm không thấy dấu ;
Ái lạc tâm trường	Yêu rớt ruột gan,
Lực lai tương dịch. »	Sức đến cùng dấu).

Các quan đem ra đọc đi đọc lại mãi, nhưng không ai hiểu gì cả. Sau chỉ có ông Trạng Phùng-Khắc-Khoan nghĩ ra. Ông giảng :

— Mâu nhi vô dịch, chữ mâu 矛 mà không có phết. tức là chữ dư: 予. Mich phi kiến tích, chữ mich 覓 mà không có chữ kiến 見 là chữ bất: 不; ái lạc tâm trường, chữ ái 愛 mà mất chữ tâm 心, thành ra chữ thụ 受; lực-lai tương dịch, chữ lực 力 và chữ lai 來 ghép lại thành chữ sắc 勑. Thế là bốn câu thơ này dồn lại bốn chữ: dư bất thụ sắc, nghĩa là *ta không chịu sắc phong*.

Nghe xong, Chúa Trịnh căm tức vô cùng, định đem binh vào đánh Sãi-Vương, nhưng vì hồi đó, họ Mạc ở Cao-Bằng nổi loạn, nên không dám gây cuộc chiến-tranh với miền Nam.

Văn-Khuông đi sứ trở về, kể lại công việc đã làm, ai nấy càng khâm-phục mưu-trí của Lộc-Khê-Hầu, và Chúa Nguyễn vui mừng, tỏ lòng kính-nể trong một lời khen đích-dáng :

— Duy - Từ thật là Trương - Lương, Gia-Cát-Lượng đời nay vậy !

THANH-KHÊ

TIỂU THUYẾT THỨ BẢY TẾT QUÝ MÙI

Dày 80 trang in đẹp, bài hay, lạ, vui mà có ích. Có nhiều trò chơi. Biểu một phụ trương 16 trang đăng hết một truyện dài. Lại tặng bạn đọc một phụ bản tuyệt đẹp của Lê văn Đề in offset 9 màu cũng như tranh bìa, thật quý. Thế mà chỉ có một đồng bạc. Nên đặt mua ngay ở hiệu sách không có thì hết ngay.

VIỆC THIÊN CUỐI NĂM !

Ngôi hàng sên của bà Tuất chiếm một góc nhỏ phía cuối chợ Tổng

Bà Tuất nghèo nên ngôi hàng của bà cũng bị nghèo lây. Thực vậy, ngoài mấy bánh pháo tép, mấy chiếc pháo dây, vài miếng pháo xiết và một tập tranh con lợn ra, thì người ta chẳng còn tìm thấy vật gì có thể gọi được là hàng Tết nữa.

Thằng Cu, con bà Tuất, vẫn đăm nhiên ngồi giờ từng tờ tranh một. Nó ngắm nhìn những con lợn đỏ xanh, những ông hộ-pháp xanh đỏ lèo-loẹt mà khoái-trí

Bỗng nó ngẩng đầu lên nhìn mẹ và nói nhỏ : « U ạ, nhà hết gạo rồi đây nhá ! » Câu nói ấy như dội vào lòng bà Tuất một gáo nước lạnh, và để đáp lại lời con, bà buông một tiếng thở dài ngao-ngán...

ÔNG TÔI

Ngày xưa, ngày xưa, ngày xưa,
Tôi còn nhớ, chẳng bao giờ lãng-quên.

Ông tôi ngồi ở trên hiên,

Một bầu châu nhỏ đến bên nỏ đùa ;

Ông tôi đầu tóc bạc phơ,

Da mồi, răng rụng, mắt mờ, lưng cong,

Thường ngày, đọc sách bên song

Hoặc đi lững-thững ở trong vườn nhà,

Tay cầm gậy trúc, ngắm hoa,

An-nhan trong lúc iuổi già quạnh-hiu

Dưới đèn, những lúc trời chiều,

Xoa đầu lũ cháu, kể nhiều chuyện hay.

Thời gian trôi, bấy đến nay,

Mười năm, tôi nhớ mới ngày hôm qua.

Ngày trẻ mãi, tuổi dần già !...

Ông tôi nay đã ở xa cõi đời.

Luôn luôn tưởng nhớ đến người,

Lòng mang một mối ngậm-ngùi, tiếc-thương.

MỘNG ANH, NGUYỄN-VĂN-KIẾN

Phải, hôm nay là ngày 30 tết rồi đây. Nếu từ giờ đến chiều bà không bán được lấy một đồng bạc thì thực nguy lắm. Bà sẽ không có tiền để trả một vài món nợ lặt vặt. Và, mai đây, mừng một Tết, trong nhà bà sẽ không có một thứ gì để cúng giỗ tổ tiên. Mẹ con bà sẽ phải nhịn đói trong lúc người ta nhộn-nhip vui mừng đón chào Chúa xuân tươi thắm.

Bỗng một câu hỏi làm bà Tuất sực-tỉnh:

— « Này, bà hàng bán cho tôi hai bánh pháo. »

Bà Tuất vội đơn-đả đi lấy hàng. Khách móc túi trả tiền, rồi chào bà và đi thẳng. Nhưng khách có ngờ đâu, trong lúc trả tiền, khách đã đánh rơi một tờ giấy bạc trước cửa hàng bà Tuất.

Đợi cho khách đi chừng mười thước, thằng Cu chạy vội ra, nhặt lấy đưa cho mẹ, vừa cười vừa nói díu-dít : « Bu ơi, con bắt được cái này của ông khách vừa rồi đánh rơi ! »

Bà Tuất cầm tờ giấy bạc ấy, yên lặng nghĩ : « biết đâu số tiền này lại chẳng phải của một kẻ tha-phương cầu thực, nay giữa lúc năm tàn, trở về quê cũ cùng gia-đình xum-họp .. Thử hỏi, lúc móc túi lấy tiền cho vợ cho con mà thấy mất rồi thì người đó sẽ tính sao ? Cảnh ngộ của người đó liệu có hơn nỗi cảnh ngộ bà không ?

... Thế rồi ... quả-quyết bà sai thằng Cu mang trả lại người có của vì người đó cũng chưa đi xa lắm.

Thằng Cu ngạc-nhiên, không hiểu. Bà nói với nó : « Con ạ, từ nhỏ đến giờ, mẹ chưa từng làm điều ác. Tuy rằng, mai đây, mẹ con ta sẽ phải nhịn đói nhưng còn hơn đề cho một gia-đình khác phải khổ-sở. Ở đời, chẳng Hoàng-Thiên đâu có phụ người hiền. Vậy con nghe mẹ, chạy theo người ấy mà trả họ, mau lên ! ... »

Thằng Cu bỗng buông một hồi cười giòn giã, và nói : « Mà phải u ạ, nhà ta còn một rổ khoai lang kia mà, không sợ ! »

~~Paris, le 19 janvier~~

LÀ LAI LICH

TRUYỀN BÁ SƠ TẾT

80 trang, bìa in 3 màu, 50 tranh vẽ,
nhiều truyện ngắn, một truyện dài.

MÀ CHỈ BÁN CÓ 4 HÀO

9 giờ sáng ngày 23 tháng chạp khắp Đông-Dương đều đọc Truyền Bá Tết Quý Mùi.